TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày 14-6-2019
V/v tranh chấp về bồi hoàn chi phí đào tạo.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Đặng Công Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu bồi hoàn chi phí đào tạo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đ; địa chỉ trụ sở tại: Tầng 29, Tòa nhà Trung tâm hành chính thành phố Đ, số 24, đường T, quận H, thành phố Đ, Việt Nam.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phạm Minh H, bà Nguyễn Phạm Thùy T; cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 29, Tòa nhà Trung

tâm hành chính thành phố Đà Nẵng, số 24, đường T, quận H, thành phố Đ, Việt Nam (Giấy ủy quyền, ngày 21 tháng 01 năm 2019). Tại phiên tòa, bà Nguyễn Phạm Minh H tham gia theo văn bản ủy quyền ngày 11/6/2019, có mặt.

- *Bị đơn:*

1- Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1989; cư trú tại: 41 Cornwall Street, Annerley QLD 4103, Australia. (Anh Trần Xuân Q ủy quyền cho ông Trần Công N tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền lập ngày 23/01/2019).

2- Ông Trần Công N, sinh năm 1958;

3- Bà Lê Thị H, sinh năm 1959;

Người đại diện hợp pháp cho bà Lê Thị H: Ông Trần Công N (là cH của bà H), sinh năm 1958; trú tại: Tổ 26 phường H, quận L, thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đ (Sau đây gọi tắt là Trung tâm), trình bày:

- Anh Trần Xuân Q tham gia Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Sau đây gọi tắt là Đề án) và được Ủy ban nhân dân thành phố Đ (Sau đây gọi tắt là Thành phố) cử đi học Cử nhân Công nghệ vật liệu tại Đại học Queensland, Úc từ năm 2008 đến năm 2012; với tổng chi phí đào tạo là 2.957.577.298 đồng do Thành phố cấp hỗ trợ.

- Sau khi tốt nghiệp vào tháng 12/2012, anh Trần Xuân Q được thành phố cho gia hạn thời gian nhận công tác đến hết tháng 12/2016 để học tiếp chương trình Tiến sĩ Công nghệ vật liệu tại Đại học Queensland, Úc bằng kinh phí tự túc (tại Công văn số 2706/UBND-VX ngày 09/4/2013 của UBND thành phố) và được tiếp tục lùi thời gian thực hiện nghĩa vụ nhận phân công công tác đến ngày 31/7/2017 để hoàn thành chương trình tiến sĩ trên (tại Công văn số 6143/UBND-KGVX ngày 18/7/2016 của UBND thành phố).

- Tháng 08/2017, anh Trần Xuân Q hoàn thành chương trình tiến sĩ, trở về trình diện và có đơn xin gia hạn thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc cho thành phố để tham gia chương trình nghiên cứu thực tập sau tiến sĩ; thời gian 01 năm từ tháng 08/2017 đến tháng 07/2018 tại Đại học Queensland, Úc. Tại buổi làm việc ngày 24/8/2017 với ông Trần Công N, cha của ông Trần Xuân Q, Trung tâm đã thông báo chủ trương của thành phố và đề nghị anh Trần Xuân Q tiếp tục thực hiện các thủ tục nhận phân công công tác theo quy định. Ngày 28/8/2017, anh Trần Xuân Q có đơn xin ra khỏi Đề án để tiếp tục theo đuổi nguyện vọng nghiên cứu của bản thân. Trong thời gian đang được xem xét và xử lý, anh Trần Xuân Q đã tự ý quay trở lại Đại học Queensland, Úc khi chưa có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc anh Q có đơn xin ra khỏi đề án khi chưa thực hiện cam kết làm việc cho Thành phố là vi phạm quy định tại Hợp đồng số 07/2008/HĐDA-NN-LQĐ ngày 14-5-2008 và các Phụ lục hợp đồng kèm theo, nên ngày 26/12/2017, Thành phố ban hành Quyết định số 7211/QĐ-UBND về việc đồng ý để anh Trần Xuân Q xin rút khỏi Đề án và bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định hiện hành. Căn cứ quyết định này, ngày 29/12/2017, Trung tâm đã có Công văn số 698/NLCLC-QLNL hướng dẫn anh Trần Xuân Q và ông Trần Công N bồi hoàn chi phí với số tiền 2.957.577.298 đồng vào Kho bạc Nhà nước; thời hạn bồi hoàn trước ngày 15/3/2018.

- Ngày 02/4/2018, ông Trần Công N có đơn xin gia hạn thời gian bồi hoàn chi phí đào tạo trong thời gian từ 05 năm đến 06 năm vì: Điều kiện kinh tế khó khăn; vợ ông là bà Lê Thị H lâm bệnh tâm thần phân liệt hơn 20 năm, con trai đầu là ông Trần Xuân Hà cũng lâm bệnh tâm thần phân liệt hơn 10 năm, bản thân ông Trần Công Nlà bệnh binh 2/3; ba ông Trần Công Nlà Liệt sĩ Trần Háo và mẹ ông Trần Công Nlà Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Chi. Tuy nhiên, việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với tất cả các học viên Đề án phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố đã có ý kiến không đồng ý gia hạn thời gian bồi hoàn chi phí đào tạo đối với anh Trần Xuân Q và ông Trần

Công N, bà Lê Thị H (tại Công văn số 3249/UBND-SNV ngày 07/5/2018 của UBND thành phố). Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ do gặp khó khăn về kinh tế nên anh Q và ông N, bà H mới bồi hoàn được tổng số tiền 300.000.000 đồng. Do đó, để đảm bảo Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, Trung tâm yêu cầu anh Q và ông N, bà H phải tiếp tục liên đới bồi hoàn đầy đủ chi phí đào tạo còn lại cho Trung tâm với số tiền 2.657.577.298 đồng và kể từ ngày 15/3/2018 phải chịu thêm lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với khoản tiền chậm bồi hoàn tại thời điểm thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn. Nếu Ngân hàng nhà nước không quy định lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn thì gia đình phải chịu lãi suất áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Theo đó lãi suất 1% đối với khoản tiền chậm bồi hoàn tạm tính đến ngày 14/12/2018 là 19.950.032 đồng.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày xác nhận tính đến ngày 14/6/2019, phía bị đơn mới thanh toán 320.143.479 đồng. Số tiền bồi hoàn còn lại phải thanh toán là 2.637.433.819 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/3/2018 đến ngày 14/6/2019 là 33.179.991 đồng. Tổng cộng là 2.670.613.810 đồng.

Bị đơn anh Trần Xuân Q và ông Trần Công N, thống nhất trình bày:

- Bị đơn thống nhất với toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn về việc anh Trần Xuân Q tham gia Đề án và việc ký kết hợp đồng, cũng như 5 phụ lục hợp đồng để nhận hỗ trợ chi phí đào tạo đi du học nhưng sau khi tốt nghiệp đã không nhận công việc tại Thành phố theo cam kết. Ông cũng mong muốn giải quyết sớm để gia đình yên tâm công tác nhưng do hoàn cảnh gia đình ông rất khó khăn, vợ ông và em trai của Quý bị tâm thần, mất trí. Bản thân ông là thương bệnh binh 2/3 trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, vừa phải nuôi vợ và con vừa phải nuôi mẹ già nay đã ngoài 90 tuổi là mẹ Việt Nam anh hùng, hoàn cảnh gia đình thực sự bất hạnh. Do

vậy, ông xác định có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí đào tạo còn lại là 2.670.613.810 đồng, song hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên xin được trả góp hàng năm đối với số tiền gốc là 2.637.433.819 đồng (tầm khoảng trong vòng 3 năm). Còn đối với số tiền lãi xin xem xét cho gia đình được miễn tiền lãi.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi hoàn chi phí đào tạo của Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đ đối với anh Trần Xuân Q, ông Trần Công N và bà Lê Thị H với số tiền là 2.637.433.819 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/3/2018 đến ngày 14/6/2019 là 33.179.991 đồng. Tổng cộng là 2.670.613.810 đồng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Trần Xuân Q là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại 41 Cornwall Street, Annerley QLD 4103, Australia (Úc); bị đơn ông Trần Công N và bà Lê Thị H, cùng cư trú tại: Tổ 26 phường H, quận L, thành phố Đ. Theo Hợp đồng số 07/2008/HĐDA-NN-LQĐ ngày 14-5-2008 (và 5 phụ lục hợp đồng kèm theo) về việc thực hiện dự án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước dành cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được ký tại Phòng Công chứng số 1 thành phố Đà Nẵng giữa Thành phố với anh Trần Xuân Q, ông Trần Công N và bà Lê Thị H thì hai bên đã thỏa thuận Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi Trung tâm có trụ sở để giải quyết nên vụ án tranh chấp về bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, Điều 39, Điều 464, Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt

khác, anh Trần Xuân Q đã ủy quyền cho ông Trần Công N, không phải thực hiện việc ủy thác tư pháp, đồng thời cũng có đơn đề nghị giải quyết sớm của ông Trần Công N nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án sớm hơn trong thời gian đã được ấn định trong thông báo thụ lý vụ án.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, anh Trần Xuân Q tự nguyện đăng ký tham gia dự án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước dành cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ quyết định cử đi học đại học tại Trường Đại học Queensland, Úc. Trên cơ sở Quyết định cử đi học của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Thành phố đã ký Hợp đồng với anh Trần Xuân Q, ông Trần Công N và bà Lê Thị H (là cha mẹ đẻ của anh Q) để Thành phố cấp hỗ trợ 100% chi phí đào tạo cho anh Q đi học và anh Q có trách nhiệm sau khi tốt nghiệp đại học về Thành phố để nhận công tác và phục vụ cho thành phố Đà Nẵng trong thời gian ít nhất là bảy năm; trường hợp vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng thì có nghĩa vụ cùng với gia đình, chịu trách nhiệm bồi thường gấp năm lần toàn bộ kinh phí đào tạo. Tuy nhiên, tại phụ lục hợp đồng số 05 bổ sung Khoản 4 Điều 4 thì mức kinh phí bồi hoàn đã thay đổi chỉ bồi hoàn 100% kinh phí đào tạo đã nhận từ ngân sách thành phố kể từ khi tham gia đề án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện về bồi hoàn chi phí đào tạo của Trung tâm đối với anh Trần Xuân Q, ông Trần Công N và bà Lê Thị H thì thấy, sau khi tốt nghiệp và đến thời hạn phải về nhận công tác, anh Q không trở về nhận quyết định bố trí công tác để thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố và xin ra khỏi đề án, cũng như chấp nhận bồi hoàn chi phí đào tạo cho Thành phố. Do vậy, ngày 26/12/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã ban hành Quyết định số: 7211/QĐ-UBND Về việc đồng ý để học viên Trần Xuân Q rút khỏi đề án và bồi hoàn chi phí đào tạo. Việc anh Q không về nhận công tác và phục vụ cho thành phố Đà Nẵng là vi phạm nghĩa vụ tại hợp đồng đã cam kết, theo quy định tại Điều 274 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền từ ngân sách Nhà nước Trung tâm đã chi cho anh Q đi học đại học tại Trường Đại học Queensland, Úc là 2.957.577.298 đồng; trong quá trình

giải quyết vụ án, bị đơn xác định có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí đào tạo còn lại là 2.670.613.810 đồng, song hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên xin được trả góp hàng năm là 2.637.433.819 đồng (tầm khoảng trong vòng 3 năm). Còn đối với số tiền lãi là 33.179.991 đồng xin xem xét cho gia đình được miễn. Xét thấy đây là số tiền hỗ trợ được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước nên cần buộc anh Q, ông N, bà H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ số tiền nói trên cho Trung tâm để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 288 của Bộ luật dân sự; Nghị định số: 143/2013/NĐ-CP ngày 24-10-2013 của Chính phủ Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo; Điều 4 của Hợp đồng số 07/2008/HĐDA-NN-LQĐ ngày 14-5-2008 về thực hiện dự án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước dành cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đ được ký kết giữa Thành phố với anh Q, ông N, bà H.

[4] Xét yêu cầu được thanh toán chậm theo phương thức của bị đơn và xin miễn tiền lãi là không được Trung tâm đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 84.748.676 đồng. Do gia đình anh Trần Xuân Q thuộc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thuộc gia đình chính sách, có công với cách mạng; ông Trần Công N là người cao tuổi, bà Lê Thị H là vợ ông N là người khuyết tật tâm thần nặng có chính quyền địa phương xác nhận nên thuộc trường hợp được xét miễn toàn bộ án phí theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 37, Điều 39, Điều 464 và Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị

định số: 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về bồi hoàn chi phí đào tạo của Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đ đối với anh Trần Xuân Q, ông Trần Công N và bà Lê Thị H.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Trần Xuân Q, ông Trần Công N và bà Lê Thị H (trong đó ông Trần Công N là người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Xuân Q và là người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị H) phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Đ tổng cộng là 2.670.613.810 đồng, trong đó tiền chi phí đào tạo là 2.637.433.819 đồng và tiền lãi tính từ ngày 15/3/2018 đến ngày 14/6/2019 là 33.179.991 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí DSST: 84.748.676 đồng. Anh Trần Xuân Q; ông Trần Công N và bà Lê Thị H được xét miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/6/2019. Riêng anh Trần Xuân Q ở nước ngoài được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Bé